

## PHỨC CẢM HIỆN SINH - MỘT LỐI DẪN VÀO THUYẾT NHÂN VỊ TRONG MÌNH VÀ HỌ CỦA NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Nhận bài:

14 – 01 – 2016

Chấp nhận đăng:

16 – 03 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Bùi Bích Hạnh<sup>a</sup>, Trần Hải Dương<sup>b</sup>

**Tóm tắt:** Theo tư duy của chủ nghĩa hiện sinh, chết là khả năng đi đến chung cuộc của bản thể. Chết là tự do tuyệt đối của con người. Đó là sự trở về hữu thể uyên nguyên của phức cảm phi lí. Tôi là một thực thể, chứng minh sự hiện hữu của tôi. Nghĩa là tôi đảm nhận cái tôi hiện sinh. Đối diện với chết và sống, cái tôi quyết đoán và xác lập hay hủy diệt nhân vị. Đây là quan niệm chính yếu mang tinh thần nhân vị trong cõi *Minh và họ* của Nguyễn Bình Phương. Hai mặt bản thể đó là hành trình của con người dẫn thân, truy tìm nhân vị và thân phận con người. Từ “trò chơi” liên văn bản, *Minh và họ* của Nguyễn Bình Phương là một lối dẫn vào giải mã phức cảm hiện sinh trong tinh thần của thuyết nhân vị.

**Từ khóa:** Nguyễn Bình Phương; phức cảm hiện sinh; thuyết nhân vị; phi lí; bản thể.

### 1. Đặt vấn đề

Nhân vị - điểm giao thoa của triết thuyết về con người - từ quan niệm triết lí cổ đại Phương Đông của Nho giáo đến tư tưởng tôn giáo nhân bản Phương Tây hiện đại<sup>1</sup>. Đó là việc xác lập “ngôi thứ của con người trong vũ trụ, vị thế của con người giữa nhân gian và cách con người tạo lập/ lập nhân giữa tha nhân”<sup>2</sup>. Nhân vị - điểm hẹn của chủ nghĩa hiện sinh nhân bản. Triết học hiện sinh là triết học nhân vị, chủ thể tri thức là chính nhân vị con người. Các triết gia hiện sinh đã xác quyết tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng về nhân vị, tức là chức vị/ bản phận/ vị thế làm người; là tiêu chuẩn duy nhất, tất định hiển nhiên, bất khả bãi miễn; mọi giá thiết đều vô can, “vô nhân hoá thể”.

Từ những “đứa con đầu lòng” *Vào cõi, Bà gười* cho đến lần thai nghén trở dạ hạnh phúc gian nan, *Minh và họ*, Nguyễn Bình Phương đã chứng thực cảm quan nghệ thuật về con người trong các sáng tác của mình luôn nằm trong miền tham chiếu của giá trị hiện sinh. Nhà văn xác định tôn chỉ sáng tạo là hướng thẳng hoa vào

khẳng định địa vị con người - xác lập nhân vị là hạt nhân. Từ *Vào cõi* cho đến *Thoạt kì thủy*, thế giới người của Nguyễn Bình Phương thường hiện tả nổi cô đơn, lạc loài, vẫy vùng trong vòng xoáy thế sự, nhân sinh hỗn loạn; quấy đạp giữa mớ bong bóng phèo, lãng nhệch; quanh quất trong cái làng Phan kì lạ, xứ Linh Sơn bí hiểm và dòng Linh Nham u uẩn. *Minh và họ* vẫn là chuyện về núi, nhưng đã có sự dịch chuyển cái nhìn ra khỏi địa bàn cổ cựa Linh Sơn, chuyển hướng khai thác đề tài chiến tranh biên giới. Cổ nhiên, chiến tranh chỉ là một điểm tựa cho ý đồ nghệ thuật. Kì thực cốt lõi *Minh và họ* vẫn là muôn mặt phức tạp, bề bộn của thời hiện đại. Mỗi nhân phận trong cõi *Minh và họ* là một hành

<sup>1</sup>Xin xem thêm [14]

<sup>2</sup>Xin xem thêm [7]

trình quyết tuyến thái độ hiện sinh: hoặc là vô trách nhiệm, vô nhân cách, vô danh vị, tự thỏa giữa hiện trạng bày nhầy vô nghĩa, bán rẻ thiên chức hoặc là tự quyết, tự đảm vượt lên cái nhòn nhòn vô vị, phi lí; tự tác hoàn thành “khai mạc một đời sống nhân vị” cao cả.

### 2. Xe lên xe xuống - hai chiều hiện sinh nhân vị

<sup>a</sup>Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

<sup>b</sup>Học viên cao học K29 chuyên ngành Văn học Việt Nam, ĐHDN

\* Liên hệ tác giả

Bùi Bích Hạnh

Email: thachthao111@gmail.com

Văn xuôi Việt Nam sau 1986 tất yếu tìm về với những vấn đề đời tư thế sự, là bản chất muôn thuở đời sống một thời phải tạm lắng do khuynh hướng sử thi - đại tự sự chi phối. Xã hội Việt Nam giai đoạn hậu chiến - đổi mới là môi trường để chủ nghĩa hiện sinh, vốn đã bám rễ khá sâu trong thị hiếu thẩm mỹ của người Việt từ trước 1975, được tái sinh. Tìm về bản thể con người, lí giải giá trị con người trong hành trình nhọc nhằn xác lập và mình định nhân vị đã dẫn nghệ sĩ tìm đến những triết lí nhân văn. Nhân vị, giao điểm giữa triết gia hiện sinh với ý đồ sáng tạo của nghệ sĩ: con người “ý thức mình là những nhân vị độc đáo” [5, tr.44]. “Hiện hữu có trước bản chất” (J.P.Sartre), tuyên ngôn phá vỡ hiện sinh vô thần khẳng định chủ thể tính tuyệt đối của con người, không thể có một bản tính định sẵn, một bản tính người đông cứng; không có “thuyết tất định”, con người không do đấng sáng tạo nào nhào nặn ra, con người bị “ném vào” thế giới và đến lượt “con người phải là kẻ tự ném mình vào tương lai, và phải là kẻ ý thức về việc tự dự phóng vào tương lai”<sup>3</sup> [14, tr.33]. Triết học hiện sinh đã đưa con người trở về với uyên nguyên; khẳng định địa vị người, thoát khỏi sự thống trị của triết học trừu tượng, triết học về vũ trụ, về cõi siêu việt. Một triết gia hiện sinh khẳng định: “Khi tôi sực tỉnh giác phóng thế<sup>4</sup>, khi tôi ý thức về địa vị và thiên chức làm người của tôi, tôi tự thấy nôn nao vì cuộc đời triết gia hiện sinh đã ý thức

Thuyết hiện sinh khẳng định con người là một “nhân vị tự do, quyết tuyến, dần thân, tự nhiệm”. Trước và sau của “miền sáng giá trị người” không có những “biện minh hay bào chữa”, con người “bị kết án tự do”. Tôi là tôi, tôi phải tự lựa chọn cách tôi tồn tại; hiện sinh là bản chất, là tự do tuyệt đối. Mỗi tự quyết, dần thân là một cơ hội thăng hoa con người tinh thần của tôi. “Mỗi khi tôi dám là tôi, mỗi khi tôi tự quyết về tôi trong bất cứ hành động nào, tôi đã đều hoàn thành một bước tiến đáng kể cho nhân vị của tôi” [5, tr.49]. Như thế là tôi tự xác lập vị thế/ vị trí làm người, tôi tự tìm ra bản diện/ bản sắc nhân vị của mình, tôi tự quyết hiện sinh tôi. Cảm thức hiện sinh nhân vị chi phối sâu sắc tư duy nghệ thuật của nhiều nhà văn hiện đại. Theo đó, một tác phẩm nghệ thuật hiện sinh đích thực phải ngợi ca niềm tự hào của con người về địa vị người, trợ lực con người vươn lên khỏi thực trạng “buồn nôn”, thoát khỏi một cuộc đời trống rỗng. Con người vượt thoát khỏi nghịch cảnh nhằm chán, nhậy nhụa, tù đọng là nhờ vào hành động dự phóng thúc đẩy con người tiến lên, khẳng định địa vị, thiên chức hiện sinh.

Từ giao điểm đó có thể thấy tiểu thuyết *Minh và họ* của Nguyễn Bình Phương nằm trong vùng tự trị của miền sáng hiện sinh nhân vị. Bề nổi của câu chuyện là hai chuyến xe nơi đường đèo vùng biên ải phía Bắc chông chênh, giữa cảnh núi non trùng điệp, hùng vĩ. *Chuyến xe lên* là chuyến nửa du hí nửa trốn chạy của Hiếu và Trang. Do thôi thúc trước những trang nhật kí

<sup>3</sup>Theo J.P. Sartre: “con người trước tiên phải hiện hữu”, “con người phải là kẻ tự ném mình vào một tương lai”. “Con người trước hết là một dự phóng đang được sống về mặt chủ thể, thay vì là một thứ rêu, một thứ nấm mốc hay một búp súp- lơ; không có gì hiện hữu một cách có sẵn cho dự phóng ấy, không có gì tồn tại nơi thiên đường khả niệm (...), và con người trước hết sẽ là những gì mà nó dự định tồn tại.” [14, tr.33-34].

<sup>4</sup>Xin xem thêm [5, tr.42]

sâu xa về nhân vị con người”<sup>5</sup> [5, tr.42-43]. Khi dự phóng, con người tự tạo ra chính mình, “con người là những gì mà nó tự tạo nên”, súc vật của tôi trước đây: tôi đã chỉ lo sống, lo ăn, lo mặc, lo cho mình đủ những tiện nghi (...). Và sống như sinh vật là một buồn nôn cho là kẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm những gì mà nó làm, tự quyết định về những gì mình đang hiện hữu.

<sup>5</sup>Theo Trần Thái Đình, các triết gia hiện sinh thường nhấn mạnh đời sống chưa đạt đến ý thức về nhân vị, tức là sống như sinh vật, sống thừa ra, Sartre cho đó là hiện hữu sự vật. Sống thừa. Nôn. “Tôi nôn trước cuộc đời của tôi, vì cuộc đời đó quá giống sự sinh tồn của cây cỏ và thú vật: hòn đá chỉ là hòn đá và mãi mãi là hòn đá (...). Và con người chưa ý thức về nhân vị và định mệnh của mình cũng không hơn gì chúng. Đó là những cá vị người, những con số người ta đếm như khi làm sổ thống kê, cả trăm ngàn người cùng giống nhau, không một ai vươn tới mức nhân vị và nhân cách đặc sắc.” [5, tr.43].

chiến trận khốc liệt, day dứt, ân hận vì những lầm lạc và ám ảnh bởi cái chết điên thảm khốc của người anh, cộng gộp nỗi chán chường bí bách cảnh sống thành thị, Hiếu tự quyết dần thân làm một cuộc hành trình lên tận đỉnh Tà Vàn nơi biên giới Việt - Trung, tìm đến những tọa độ chết, nơi anh mình may mắn giữ lại được sinh mạng giữa những cuộc bắn giết kinh thiên. Đây cũng là cuộc nửa

trốn chạy chối bỏ tội lỗi của Hiếu và Trang sau khi đốt cháy Vân Ly. *Chuyến xe xuống* lại là chuyến xe Trang bị áp giải về Hà Nội do bị tình nghi là tội phạm giết người. Trên chuyến *xe xuống*, Hiếu là một bóng ma, ở *chuyến lên*, khi vừa chạm đỉnh Tà Vàn, giáp mặt các nhân viên an ninh truy bắt, Hiếu đã bỏ chạy và *nhảy xuống vực*, vô thức làm theo lời nguyện của người anh “đừng bao giờ để bị bắt”. Nhân vật xưng *minh* kể lại câu chuyện thực chất là linh hồn của Hiếu, đang ở trong ranh giới giữa cõi dương và cõi âm trước khi trở thành người của thế giới bên kia, trở thành *họ*. Linh hồn Hiếu theo chuyến xe áp tải Trang trở lại Hà Nội và hồi tưởng cuộc hành trình đời người. Nói như lời của nhà văn, *Minh và họ* có “một kẻ ảo kể một câu chuyện thật”. Hai chuyến *xe lên - xe xuống* được Nguyễn Bình Phương “chặt ra từng khúc”, đan xen với nhau bằng triết lí gián đoạn - đồng hiện, đảo trộn và sắp đặt cùng với kĩ thuật “chêm xen dòng ý thức”. Qua dòng tâm tư tự thuật/ tự thú đứt nối, miên man, bất định của hồn ma lưu luyến hiện sinh, kí ức của người lính chống Tàu, anh của hồn ma, về những mảng chiến trường quá khứ bom đạn tàn sát hủy diệt, bắn giết khốc liệt, nôi da xáo thịt,... đồng hiện với những mảnh ghép cuộc sống hiện đại bừa bộn toan tính, tàn bạo thanh trừng, nhẩy nhụa bản năng, dục vọng, tanh lợm mùi vị đồng tiền. Trong sự bủa vây hung hãn của muôn lớp “vi trùng hủy hoại nhân vị”, thế giới người của Nguyễn Bình Phương không quá phức tạp song có sức ồm chứa, sống động. Các nhân vật bị/ được đặt ở những góc nhìn xuyên thấu, “nội soi” đến từng ngóc ngách nội tâm tinh vi; lật từng tế bào tinh sạch/ ô nhiễm, phóng to hết cỡ, trần trụi phơi bày. Hiện sinh trong cõi sống nhầy nhụa nhục dục, nhân tính ruồng nát, phản tính nhân tâm thật hiếm hoi, tự quyết dần thân vượt thoát u mê yếu ớt thì nhân vị hiện tồn tương chừng có nguy cơ đơ cứng, tê liệt. Trong cái bầu khí quyền ngọt ngào bản năng dục vọng và sống sượng cảm xúc, tình trạng sống bám, vô nghĩa, vô danh vị, hủy diệt nhân tính, có nguy cơ phổ biến. Một thực trạng phi lí như đám cuồng bụi bao phủ nhân sinh. Con người ruồng bỏ/ bị ruồng bỏ nhân phẩm, vô ý thức về thiên tính người, trượt dài trong ốc xoắn dục vọng, điên cuồng, bê tắc, “bán rẻ thiên chức” làm người. Khép lại thiên truyện, những đốm sáng hiện sinh nhân vị hắt lên từ sâu thẳm vô thức/ ý thức của bi đát địa vị con người. *Minh và họ* - ẩn khuất, xót xa nhưng cũng thật róng riết, bức thiết một lời khẩn cứu bảo hiểm nhân vị giữa cõi hiện sinh.

### 3. Nhân vị tha hóa - tự thú bản năng nguyên ủy, dồn nén dục tính

Tha hóa là vấn đề rất được quan tâm trong văn chương hiện đại khi trở về với cái tiêu tự sự của đời sống con người trong vòng xoáy kim tiền. Hiện sinh nhân vị càng tự do, sự biểu hiện của cá thể càng phức tạp, đa diện. Đang bị dồn nén, bóp nghẹt, bí bách trong cơ chế bao cấp thời hậu chiến, cánh cửa đời mới vừa bung mở, xã hội Việt Nam choáng váng một cơn thác xô ùa hỗn loạn xấu - tốt, xô bồ luân thường, đảo lộn đen - trắng của đời sống nhộn nhạo cơ chế thị trường. Ngòi bút hiện thực đào sâu vào những vùng tăm tối nhất của đời sống nội cảm, lật từng giác độ nhỏ nhất của bản năng, dục vọng thái quá trong sự xúc tác mãnh liệt, kích thích liên tục của suy đồi đạo đức, hệ lụy tất yếu của những va chạm văn hóa. Thế giới nghệ thuật Nguyễn Bình Phương ám người đọc bởi một cõi nhân sinh nhầy nhụa, ứ đọng tính dục. Vấn đề sex thường trở đi trở lại trong những tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương. Có nhiên, đó không phải là tố tính trội để câu khách, hay là ảo thuật/ thủ đoạn tạo *thương hiệu* như một số hiện tượng. Với Nguyễn Bình Phương tính dục là “bản thể tính” thể hiện phẩm cách con người. Điểm thấu triệt là nhu cầu thân xác trong ý thức sáng tác của nhà văn là một đòi hỏi chính đáng của bản tính hiện sinh. Trong *Minh và họ*, vấn đề biểu hiện dục tính chính là thể hiện ý đồ quan sát tự nghiệm về miền sâu con người. Mặc dù cảm hứng về sự tàn khốc và di chứng nhức nhối của cuộc chiến giữa *minh* và *họ* giữ vai trò chất nền, điểm tựa nghệ thuật nhưng hành vi tính dục và sự thụ hưởng nhục thể được đan xen, xuyên suốt tác phẩm như cách thể đề cao hiện tồn/ nhân vị của cái tôi.

Hiển nhiên, ranh giới giữa nhu cầu thụ hưởng chính đáng, cao đẹp của hiện sinh nhục thể với sự sa đọa, suy nhược đạo đức luân lí trong đời sống thác loạn bầy đàn, lây nhiễm đám đông của cái nhân quần hiện đại quả thật mong manh<sup>6</sup>. Ngay mấy trang đầu, người đọc đã vấp

<sup>6</sup>Xin xem thêm [10]

phải tình huống tự não loạn tâm thức phồn thực của Hiếu khi cố nhìn xuyên vào *cửa mình* của Trang sau khi đã hoàn kết cuộc ân ái. Trang đã hồn nhiên nguyên ủy *ngồi xổm, dạng chân khiêu khích. Cửa mình mở ra, cả một thế giới nguyên thủy, mù mịt trong ấy, nhưng hoang liêu* [13, tr.13]. Xen vào câu chuyện *xe lên - xe xuống* là vô số lần miêu tả hưởng lạc thú tình dục của Hiếu với

haicô gái Trang và Vân Ly. Trang là một gái giang hồ cầm đầu một băng nhóm tội phạm nhỏ buôn thuốc phiện. Cùng lúc quan hệ yêu đương với Hiếu, lớn hơn cô ta 12 tuổi, Trang cũng là gái bao của ông Chiến, lớn hơn cha cô ta 10 tuổi. Vân Ly là một sinh viên nhưng sẵn sàng quan hệ tình dục với kẻ đàn ông nào có tiền. Làm tình thường xuyên với Trang và Vân Ly, Hiếu vẫn bị hấp dẫn giới tính với Thu, người phụ nữ làm cùng cơ quan, hơn anh ta 2 tuổi, trải đời, gợi cảm, chuyện chồng con ẻo le. Anh ta tự thú những ham muốn nhục dục của mình. Cả hai vừa chơi trò ú tim vừa giăng bẫy tình nhau. Hiếu không cưỡng lại được nhu cầu làm tình, trên chuyến xe ở tận biên giới anh ta ảo tượng Thu vừa *đang thủ dâm* vừa nhắn tin và gọi tên hắn.

Bản năng tình dục, sức hấp dẫn giống/ giới và sự gắng gượng chống chế bản thân bởi sự kiềm tỏa không bó buộc của đạo đức, của tâm lý, dư luận đám đông - luân lý xã hội bất thành dẫn đến trình trạng con người luôn bị phanh phui/ tự thú đời sống sinh vật dục, được Nguyễn Bình Phương thể nghiệm qua hầu hết các nhân vật. Giảng co trước thử thách tính dục, thể hiện qua nhãn lực quan sát tình trường/ tự nghiệm của nhân vật Hiếu. Bản thân anh ta là một nhân vật tự thú “phản bản dục tự ngã của cái nhân cách tối tăm” mà trong xã hội xô bồ, vô thức bị hỗn loạn đạo đức kích thích đi “ngược lên cái phần quá khứ xa xưa mà con người còn là con thú” (Freud), cái mà theo Freud chính là *bản năng dục tính vô thức mù quáng*. Hầu như mọi hành vi tính dục của những kẻ mà Hiếu gặp đều bị/ tụt lộn mặt nạ. Một người chú vợ bỏ đi ngay trong đêm tân hôn chưa biết mặt mũi *con cong cồng* của đàn bà không cưỡng được đã *vực mặt* vào cặp đùi đầy đà của đứa cháu dâu. Hằng, chị dâu của Hiếu, dư thừa bản năng đàn bà, không thể thỏa mãn khát thèm tình dục vì người chồng bất lực đã liêu lĩnh dụ dục với chú chồng, rồi thác loạn với đứa em chồng. Một tay *chủ tịch huyện già*, một *gã phó chánh văn phòng huyện* đều không cưỡng được sự hấp dẫn xác thịt phô bày giăng bẫy của Trang. Nhân vật *hắn*, bạn học của Hiếu thì không thể rời mắt khỏi bộ ngực *đằm đằm* của *trưởng hội phụ nữ huyện*. *Trang chơi trò mèo vờn chuột với bí thư huyện đoàn bằng cách đùi khi chạm vào khi xích ra* [13, tr.277]... Tất thảy đều không thoát khỏi ánh mắt tình quái của Hiếu, đúng ra là hồn ma Hiếu. Như Freud đã quan niệm, bản chất con người là nhục dục. Bản năng nhục dục của các nhân vật “tự ngã tính dục”<sup>7</sup> là triệu chứng tâm lý chủ yếu được Nguyễn

Bình Phương mô tả trong bản đồ tâm lý của nhân vật. Hầu như ở các vật của Nguyễn Bình Phương, cái “bản ngã” đã không kiềm chế được “tự ngã”. Có rất ít nhân vật hiện hữu đạt đến được tri giác lương tâm, tức cái “siêu ngã” hoặc “siêu ngã” tham chiếu rất mờ nhạt, nếu có chẳng chỉ là nỗi lo lắng, ưu tư, một vài khoảnh khắc bừng lóe mặc cảm tội lỗi...

Sự tha hóa đạo đức, luân lý ở nhân vị tính nữ xuất phát từ căn nguyên dồn nén dục tính trở đi trở lại trong những trang văn Nguyễn Bình Phương cho thấy độ đậm đặc của vấn đề náo loạn tính dục nữ: Hương trong *Bà già*, Loan, Lanh trong *Những đứa trẻ chết già*, Hoàn trong *Người đi vắng*, Thủy trong *Thoạt kì thủy*... “Đám đông người mang thiên tính nữ trong Nguyễn Bình Phương gần như chia làm hai nửa, trong đó nửa tiêu cực bị cuốn vào trong những cơn khát dục, những cơn mộng thực đem thân *làm đi*. Là tâm hồn méo mó của những người tình thác loạn ở cuộc đánh đổi nhân tính/ sai lệch hành vi nhân tính” [7, tr.195].

Tự ngã dục tính đàn bà không được giải thoát sẽ giải phóng cơn dấy loạn “độc ác” bằng mọi “thủ đoạn” thỏa mãn cơn khát dục. Hằng, người vợ bẩm tính dâm loạn, theo lời của ông Lâm là *giống đa tình, da trắng, tóc dài, mắt ướt, dáng lại tròn tròn không thể lấy làm*

<sup>7</sup>Theo phân tâm học, tự ngã tính dục của con người (tức là cái Id Soi) bao gồm “tất cả những gì do di truyền, có ngay từ lúc sinh ra được kết tụ lại trong sự cấu thành. Tự ngã tính dục mù quáng và độc ác”. Mục đích độc nhất của nó là thỏa mãn các ham muốn bản năng và các khoái cảm, không cần biết đến các hậu quả. Lâu dần cái tự ngã tính dục này phát triển thành bản ngã tính dục (Ego Moi), được dẫn dắt bằng những nguyên lý thích ứng với thực tại, nhận biết được những chế định của xã hội, nó kiềm hãm những khuynh hướng phạm pháp của cái tự ngã ngăn ngừa xung đột với những luật lệ, luân lý xã hội nhưng nó lại tạo ra sự xung đột bên trong tâm thức và tích lũy bởi sự *dồn nén* tính dục. Cao hơn, con người sẽ đạt đến được superego (tức khả năng tri giác lương tâm, bậc cao hơn của bản ngã). Xin xem thêm [6].

vợ được. Trước khi làm vợ người anh của Hiếu, Hằng đã biết đến khoái lạc thân xác và bị lừa tình với một gã Sở Khanh đã có vợ và hai con. Tự ngã dục tính đàn bà mãnh liệt của Hằng đã bị khựng lại, dồn nén, bứt rứt trước căn bệnh bất lực đàn ông của chồng, Hằng giờ thủ đoạn dâm dăng với người chú chồng. Bị em chồng -

Hiếu - phát hiện, người chú bỏ nhà đi. Người đàn bà thừa “năng lượng tính dục” tích trữ dồn nén đã liều lĩnh tìm cách thỏa đạt nhục dục với người em chồng, Hiếu khi ấy còn là một cậu trai đồng trinh mười tám đôi mươi. Xác thịt đàn bà đã làm bùng cháy bản năng giới/giống của Hiếu. Chính một phút không kiểm soát bản năng trước thân thể đàn bà nóng bỏng dâm loạn mà về sau Hiếu luôn mang mặc cảm tội lỗi với anh mình. Quan hệ gian dâm này đã để lại hậu quả tày đình, về sau Hiếu mới biết mình là cha của đứa bé do Hằng sinh ra, nó đã chết khi tám tháng tuổi. Bản năng khát dục đã đẩy Hằng đến chỗ tha hóa cùng cực. Không thể tiếp tục thỏa mãn những cơn khát dục với em chồng, Hằng đã bỏ chồng (ra trận chống bành trướng) theo một người đàn ông làm nghề sửa xe máy, thất học, thô lỗ nhưng lại thỏa mãn được thú dục đàn bà. Theo Jaspers, đó là những “tham thông”<sup>8</sup> suy đồi. “Tham thông thuần túy vật chất, nhục dục, chỉ đưa đến hậu quả là li khai, đổ vỡ” [16, tr.118]. Tình trạng hủy diệt nhân vị bởi nhục dục được giải phóng quá đà là vấn nạn nhức nhối của nữ giới trong đời sống hiện đại.

### 3. Bạo lực - xói mòn nhân tính, hủy diệt nhân vị

*Mình và họ* phản ánh đậm đặc tình trạng xói mòn nhân tính. Bạo lực tràn lan, bao phủ từ quá khứ đến hiện tại, như một quầng đen xám xịt, u ám, man rợ từ vùng cao nguyên phía Bắc cho đến đời sống nhồn nháo đô thị Hà Nội. Bạo lực vốn dĩ là một tố tính trội trong bức tranh hiện thực méo mó, xộc xệch của các tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, nhưng ở *Mình và họ*, nó được đẩy lên đến mức cao.

<sup>8</sup>Theo Jaspers, “Hiện sinh là trở thành cái mình muốn bằng con đường tự chọn. Nhưng sự trở thành không bao giờ có, nếu không có sự hiện diện của tha hữu”. Mọi quan hệ giữa tôi và tha nhân chính là tham thông, là sự thông đạt với thế giới, thông hiểu các hiện tượng đời sống, thông cảm đối với tình cảm, cảm xúc con người. Xem thêm [16, tr.116].

Bạo lực ẩn hiện đầy ám ảnh “vang bóng” một *thời huy hoàng* của phi trên vùng núi Thái Nguyên. Những cảnh đâm chém, chết chóc được tái hiện dày đặc qua lời kể của những người địa phương theo hành trình tìm về nguồn cội của Hiếu. Châu Quang Lỗ, trùm phi người Miêu, bị đối thủ *lách dao vào đốt sống thứ hai tính từ*

*đầu xuống và dằn mạnh. Cái đầu lia ra gần như ngay lập tức. Đám cận vệ của ông ta bị phanh thây, bọn phi đặt người ta lên một phiến đá và nhả nha chặt như chặt thịt lợn. Có người bị chặt đứt phẳng hai tay, hai chân mà vẫn còn sống, mồm miệng loe máu kêu gào. Tay nhân viên phiên dịch tiếng Trung người Pháp bị phi moi gan nhắm rượu, còn thân thì chặt làm sáu mảnh, cắm lên cọc. Ông ngoại Hiếu là một trùm phi khét tiếng cuối cùng bị mưu sát khi đang ngủ, xác treo ngược lên cành cây lim ở sườn núi, đầu thì biến mất... Những đoạn văn tái hiện cảnh giết người được hồn ma Hiếu kể lại với sắc giọng lạnh lùng, tê tái.*

Sự giết chóc, tàn sát sinh mạng, hủy diệt nhân vị con người tập trung nhất là ở trang viết về những trận chiến khốc liệt giữa *ta* và *họ*. Những trận chiến, bom đạn cày xới trên thung lũng đầy đặc xác người, những trận đánh chiến sĩ *mình* bắn đò đòng hết đạn vẫn không ngăn cản nổi bọn *họ* tràn lên lấy thịt đè người. Những cảnh sát nhân được quay cận cảnh qua hồi kí của người anh - người cựu binh chống Tàu: *Bốn tay lính mật non choẹt mài nhai lương khô đến mức khi bị bắn chết mồm tay nào tay ấy còn đầy khur, còn nhoe nhoét cả* [13, tr.184]. *Đại trưởng cầm dao vào giữa tim của tay to nhất, cái tay có một vết chàm xanh lét trên mặt* [13, tr.182]. Cả đoàn xe hơn hai mươi chiếc bị phục kích bị diệt sạch, máu và xác người *ba bốn tháng rồi mà cả vùng này vẫn cứ thối ỉnh lên* [13, tr.209]. *Tao xia vào đùng cái cổ đó, dao cắm lút cán, nếu không vương xương cổ thì chắc chắn đã xuyên sang bên kia* [13, tr.281]. Sự tàn ác của bọn *họ* được tập trung miêu tả, cận cảnh mô phỏng người có sức khỏe tốt lấy nội tạng trong trại tù của bọn Tàu khiến người đọc lạnh gáy: *Hán nhòm qua lỗ ấy thì thấy sáu cái xác người trần truồng nằm ngay ngắn sát với chân tường bên kia, xác nào cũng bị mổ phanh ra* [13, tr.268]...

Len sâu theo từng hồi ức của linh hồn Hiếu, rải rác trong cõi *Mình và họ* là những cái xác chết. Một cảnh xác người chết *gọn đẹp* do tai nạn giao thông: *Đó là một phụ nữ, đầu gập qua nách, mặt trắng bệch, cả môi cũng trắng. Ngó đáng nằm kỳ quái, chân tay gập cả vào nhau, mình đoán không có cái xương nào nguyên vẹn* [13, tr.18-19]. Xác người anh của Hiếu khi bốc mộ đang kết: *Thợ mang sọ lên trước, sau đó mới chuyển phần thân lên (...). Đầu tiên khoét một vòng ở phần bả vai, tách cánh tay ra rồi rạch một đường dài dọc theo cánh tay và rút xương. Mình nhìn thấy phần thịt hồng đào như chân giò luộc*

chưa kỹ [13, tr.28]. Xác người đàn ông vùng cao bị sét đánh cháy đến mức nó giống như đồng giẻ rách nhồi chặt”. Xác của Vân Ly bị Trang và đồng bọn đốt cháy bằng xăng ở cánh đồng vắng người. Xác người do bọn phi giết. Xác chết chồng chất, đầy đặc trong những trận chiến giữa *mình* và *họ*... Ám ảnh người đọc là xác người cự binh chống Tàu bị diên chết ở lẻ đường không ai haymệnh và tai đầy kiến, chuột hay con gì đó gặm mất một mắt và hai cánh mũi [13, tr.238-239]... Miêu tả những cái xác người xen lẫn với những phận người còn sống qua từng trang viết Nguyễn Bình Phương nghe thảng thốt, khắc khoải nỗi u hoài hữu hạn nhân sinh.

Đối với các triết gia hiện sinh hữu thần, cái khả năng chung cuộc của người, tức là cái chết của mình, chính vì con người biết rằng mình chết mà nó tự do. Theo Heidegger, “con người chỉ thực sự tự do, và chỉ đích thực đảm lãnh sự tự do của mình trước cái chết”<sup>9</sup>. Chết là khả năng riêng tư nhất, là bản năng không thể thay thế của mỗi kiếp nhân sinh. Tuy nhiên đối với phái hiện sinh vô thần, cái chết là một tình trạng hủy diệt nhân vị, chấm dứt địa vị làm người. *Mình và họ* là một tiểu thuyết của những cái chết, Nguyễn Bình Phương đã mô tả khá tỉ mỉ về các kiểu chết. Ngay nhân vật người kể chuyện đã là một hồn ma; hồn ma của Hiếu trong khoảng thời gian còn vương lại dương trần, chờ đợi *họ* đến dất dĩ, đã bịn rịn, nán ná bên người yêu, lúc này là một tội phạm bị áp giải, cũng là một tình trạng mất tự do, mất nhân vị. Có thể nói cái chết đã khiến cho Hiếu có cơ hội để nhìn lại toàn bộ hành trình sống, tạo lập

*bên ngoài lớp kính mờ đục vì hơi nước cùng với bầu không khí pháp phóng trước khi nó tới* [13, tr.235]. *Mình và họ*, vì thế còn là cõi dương trần và cõi chết, cõi hiện sinh nhân vị và cõi hư vô tan rữa; *mình và họ*, sống và chết, xác lập hoặc là hủy diệt nhân vị.

Hành động phi nhân tính hủy diệt nhân vị hiện sinh hiện hữu ngự trị ngay trong đời sống thường nhật trong *Mình và họ*. Qua các mối quan hệ chồng chéo phức tạp Hiếu với Trang và Vân Ly, hé lộ một băng nhóm tội phạm nhỏ buôn bán thuốc phiện, hoạt động giữa đời sống khá tinh vi. Bọn chúng lợi dụng các ngành nghề để vận chuyển thuốc vào thành phố. Các băng nhóm xã hội đen tranh giành hàng nóng, thanh trừng, chém giết nhau. Chúng dùng mọi thủ đoạn, không từ thân xác phụ nữ, móc nối, quan hệ tay trong tay ngoài, nghi ngờ nhau. Chỉ vì nghi Vân Ly bày mưu lấy hàng, cộng thêm máu ghen tuông bốc lên, Trang đã cùng đồng bọn lừa đưa Vân Ly ra ngoại ô tắm xăng đốt. Ngọn lửa của tham dục tàn bạo trùm lên số phận một cô gái thôn quê lên thành phố trọ học, không cưỡng lại mãnh lực đồng tiền đã bán thân làm dĩ, khổ lụy vì đồng tiền; chấp nhận một cuộc sống bê tha, trụy lạc. Và một cái kết thảm khốc.

*Mình và họ* như một cõi đời chằng chịt, bông bong, đơn điệu. Đối với Hiếu, gia đình là nơi không còn muốn về, cơ quan chỉ có mỗi một việc hứng thú là nằm tán phét và chơi trò đạo đức giả bản năng tính dục với Thu, với những lời có cánh giả tạo mà cái đích là “trăm con đường đều dẫn đến cái La Mã”. Ngập ngụa chuỗi ngày của Hiếu là sinh hoạt tình dục với Trang và Vân Ly, dễ dãi, thác loạn, không tình yêu, không hôn nhân. Hệ lụy chính Hiếu nhận ra là sự vô nghĩa lí, tâm hồn trống trải, mỗi một. Ngoài tình dục ra, các hành động sống của Hiếu gần như ồm ờ, chiếu lệ, không nhiệt huyết, thiếu quyết tâm. Ngay cả việc quan hệ với băng nhóm tội phạm do Trang cầm đầu, cả phi vụ tàn bạo đốt chết Vân Ly do Trang chủ mưu, Hiếu đều can dự nhợt nhạt nhân tâm. Hành động sống mà Hiếu cho là hữu ích, khoan khoái, đam mê nhất chính là ngồi trong toa-lét. Một tình trạng sống mờ nhạt nhân vị. Tinh thần của Hiếu hầu như không phút nào yên ổn do day dứt, ám ảnh từ những lỗi lầm trong quá khứ với người anh trai giăng đến hiện tại. Hiếu trượt dài trong tha hóa, để dục vọng bùng nổ. Dù về sau Hiếu đã phản tỉnh nhận ra (mà chủ yếu là khi đã thành ma), quyết dấn thân song chỉ chạm vào cái chết.

#### 4. Người diên – hữu thể biến dạng, chập chờn

<sup>9</sup>“Cái chết là khả năng riêng tư nhất, cái khả năng không thể thay thế nhất ở chúng ta, cái khả năng nó giam hãm chúng ta. Con người chết cô độc”. Cái chết cũng lấy đi của cuộc đời mọi giá trị khả dĩ có, vì chung cuộc, cũng tại nó mà mọi cái đều tàn rụi trong hư không. “Ngay khi con người tự hoàn tất (thời không còn dờ dang), nó cũng chẳng còn giá trị gì nữa, vì nó thế là hết”. Chính điều này nảy sinh hậu quả bi quan của chủ nghĩa vô thần của Heidegger: cái chết, cái chung cuộc của mọi cái, xác định tính chất phi lí của cuộc đời...”. Xin xem thêm [3].

tha hóa nhân vị của mình, nhận ra giá trị của hiện sinh, hồn ma Hiếu cố gắng trì hoãn hiện tồn nhân vị. Chi tiết hồn ma Hiếu vẫn chưa muốn đi chứng thực cho sự luyến tiếc nhân vị, cố bám víu cõi hiện sinh hay *bọn họ* những kẻ chờ đón mình đi, đang kiên nhẫn chờn vờn

## nhân vị

“Con người phản kháng là hệ lụy của trạng thái uyên nguyên kì ảo. Lối viết đầy đọa ngôi kể chuyện/ tự động tâm linh/ chiêm xen mộng ảo trong sáng tác của Nguyễn Bình Phương xác lập quanh một trục tâm thần”, “một họa đồ nhân vị điên”<sup>10</sup>. Theo phân tâm học, những hành vi sai lạc cũng như những “chứng bệnh thần kinh có ý nghĩa và liên quan chặt chẽ đến đời sống thầm kín của người bệnh”<sup>11</sup> [6, tr.315]. Những tổn thương về năng lực tính dục sẽ trở thành ám ảnh, thành dồn nén tâm lí, giằng xé nội cảm, trở thành hoạt động vô thức chi phối hoạt động sống con người, biểu hiện này Freud gọi là “náo loạn tinh thần”.

Chứng bệnh điên ở nhân vật người anh của Hiếu khởi thủy từ những tổn thương năng lực đàn ông, chuyển biến thành những phản vệ bất lực vũ phu lên xác thịt của người vợ ngay trong đêm tân hôn. Theo Jung, đó là “phản ứng tự nhiên trong khi bị ức chế cảm xúc bắt nguồn từ những chấn động tính dục ở tuổi trưởng thành, sự có đó nhận thức từ cái vô thức”<sup>12</sup>. Vận dụng thấu kính tâm thần học đó soi chiếu vào tình cảnh đời sống chẵn chiếu của người anh Hiếu, sức đối kháng

<sup>10</sup>Xin xem thêm [7].

<sup>11</sup>Theo Freud, những triệu chứng thần kinh hầu như đều có sự bắt nguồn sâu xa ở đời sống tình dục của con người. Những chấn thương về năng lực tình dục này trở thành ám ảnh vô thức và trở thành những hoạt động tinh thần thầm kín, không chịu chi phối bởi ý thức. “Trong những triệu chứng của sự ám ảnh, trong cách phát biểu và thúc đẩy ảnh hưởng của đời sống bình thường, xuất hiện như những người khách lạ đầy đủ quyền hành, như những người bắt từ có mặt trong cuộc đời ồn ào của người thường” [6, tr.325].

<sup>12</sup>Jung tin vào thần kinh não bộ đã gây ra nhiều vấn đề trong đời sống hiện hành; đó là nguyên cơ đưa ra những khủng hoảng tâm trí có phương hại đến đời sống gia đình, đặc biệt thâm cảnh giữa vợ chồng sinh ra li hôn, nghịch lý giữa cha con, vợ chồng, đời sống xã hội. Những gì xảy ra là những gì nối kết trong sự chấn động tâm não, cái đó có thể nói là chấn thương tê liệt” [11, tr.31].

nhân tính con người sẽ khiến cho những dồn nén bị che đậy, không bộc lộ ra bên ngoài. Sự dồn nén tính dục của nhân vật người anh của Hiếu nguyên căn từ chấn thương bệnh quai bị thuở nhỏ, trở thành ẩn ức và đột phát thành những hành vi vũ phu. Do nhu cầu tình dục

của người vợ dồn bức, tự ngã dục tính dồn ép, sự phần nộ bất lực, đau đớn đàn ông đã khiến người anh *điên cuồng, sâu hận* thú tính dồn lên đôi tay trút giận trên xác thịt trần truồng của vợ.

Tổn thương bản năng tính dục là căn tính nguyên ủy nhân vị điên của người anh. Người đàn ông xách ba lô ra đi, trong cái đêm cây quỳnh nở 100 đóa hoa, chỉ vừa kịp nghe tiếng khóc oe oe của đứa con vốn dĩ không phải là huyết thống của anh. Đó là sự ra đi theo tiếng gọi thiêng liêng hay là một cuộc trốn chạy khỏi nghịch cảnh hiện sinh. Cuộc chiến chống bành trướng ngay lập tức đã nhồi anh ta vào cái lồng chém giết điên cuồng, dã man. Những dòng nhật kí ở trại điều dưỡng cho thấy dư chấn kinh hoàng trong tinh thần của anh. “Đừng bao giờ để bị bắt”. Những khảo hình dã man, những đòn đánh chí mạng vào đầu, những thủ đoạn khủng bố tinh thần và cả những liều thuốc điên của chúng (phán đoán của ông Lâm) đã hủy diệt man rợ, tàn bạo nhân vị.

Hiểu biết về lịch sử cuộc chiến đã giúp Nguyễn Bình Phương tái dựng bức tranh toàn cảnh hoành tráng vừa đặc tả những góc quay cận cảnh sắc nét cuộc chiến đẫm máu. Hủy diệt nhân vị của chiến tranh là vấn đề không nhỏ của *Minh và họ*. Cuộc chiến đã ném hàng bao sinh mạng vào cái cối xay thịt khổng lồ. Trong cái “nồi da xáo thịt” khủng khiếp đó, nhân vị bị hủy diệt đồng loạt, bình đẳng không thương tiếc giữa *mình* và *họ*. Trong chằng chịt lưỡi chém tử thần, sự sống sót, bảo tồn nhân vị thật mỏng manh. Chiến tranh, theo cách viết của Nguyễn Bình Phương là sự hủy diệt nhân vị lạnh lùng, đồng loạt, công khai. Hiện thực phi lí “đáng mưa” này không có cơ hội cho con người vượt thoát bảo tồn nhân vị, kể cả những ai có cơ hội trở về sau cuộc chiến.

Dư chấn của chiến tranh, sự tàn bạo, man rợ của trò chơi sinh tử luôn trú ẩn trong tâm thức. Ra khỏi cuộc chiến nhưng chạy trốn khỏi dư chấn, hệ lụy của nó đối với người thương binh chống Tàu là bất khả thi. Trở về từ cuộc chiến chống bành trướng, mất đi một phần cơ thể và đeo mang những nỗi đau nhức nhối hệ lụy chiến tranh, anh tìm cách khóa chặt nỗi sợ hãi đó bằng hi vọng hão huyền ở hạnh phúc đời thường. Thảm oan thay người thương binh ấy tiếp tục “lãnh đạm” từ bị kịch gia đình: cha đã chết, đứa con trai, vốn dĩ là kết cục oan nghiệt loạn luân của vợ và em trai - không hẳn anh đã biết, cũng bị chết, người vợ đầy bản năng dục tính bỏ nhà theo trai. Căn nhà riêng của anh bị người mẹ giải

tán. Tôn thương năng lực đàn ông vẫn ẩn ức; những dư chấn của chiến tranh vẫn đang thống trị vô thức, hạnh phúc của cái gia đình vá vú. Còn lại với anh chỉ là những vết thương thân thể chồng lên những vết loét nội cảm khiến người anh không đủ sức ràng rịt, che đậy. Người cựu binh ấy trốn chạy thực tại bằng cách trốn vào quá khứ chiến trận, dù với anh đã từng là thảm họa.

Tình trạng dở điên dở tỉnh lẫn lộn giữa hiện tại và tiềm thức đã dần hé mở sự quần bách tinh thần do không được thấu hiểu. Anh ta trong ý thức vờ trong cả vô thức muốn trở lại quá khứ một thời chiến tranh chết chóc kinh hoàng với giặc Tàu nhưng đáng sống của mình. Cộng hưởng ẩn ức bản năng dục tính, ám ảnh dư chấn chiến tranh, hệ lụy bị kịch gia đình, sự chấn thương trí não... đã đẩy người anh vào tình trạng mất kiểm soát vô thức, hóa điên - một tình trạng biến dạng nhân vị điển hình của hiện sinh.

Điên, như thế là một sự lựa chọn nhân vị trong tình trạng quá mức chịu đựng của ý thức. “Con người là những gì mà nó tự tạo nên” [14, tr.33]. Chủ thể tính này đã dẫn người anh đến với lựa chọn hiện sinh nổi loạn, phản kháng hiện tồn, như là một sự chạy trốn đoạn trường. Một khi phép thử thắng lợi tinh thần tìm lại quá khứ chiến trận, phần đời đáng tự hào của mình, vô hình trung người cựu binh đã đánh động kí ức đau thương vốn được cái túi vô thức hứng đựng, tổn hại chấn thương, dư chấn của chiến tranh là quá dữ dội vượt xa sự kiểm soát của ý thức. Vô thức như một cái màng phim, tự động ghi lại nơi “rãnh bạc” của bộ nhớ, lưu cữu vĩnh viễn, một khi tâm thức vô tình rọi sáng, nó sẽ tái sinh, điều dẫn hành động, choáng lấp cả ý thức.

Quá trình rối loạn, tổn thương tâm lí và tuột dần vào những cơn điên ngày càng không thể vãn hồi ý thức của người cựu binh chống Tàu được Nguyễn Bình Phương giải phẫu dưới góc độ tâm thần học. Tiến trình chứng bệnh điên; tình trạng “chập chờn nhân vị”, nhấp nháy nhân tính, rơi dần vào trạng thái nửa người nửa ngọc của nhân vật người anh được hiển tả tinh vi. Sự lao dốc không phanh tiến độ “họa tử nhân vị” của người anh khiến bản thân Hiếu, người em traidù thương anh cũng *thấy ón*. Hầu như bất kì một cú sốc tinh thần nào của thực tại cũng đều tạo nên chấn động tâm não cộng hưởng lập tức dư chấn chiến tranh tổn thương tiềm thức. Chỉ một thất vọng về Hà Nội không to đẹp như trong tưởng tượng, về cái *Tháp Rùa chỉ nhìn hơn cái miếu bà Đông* qua lời khẳng định của Hiếu, người

anh bị hăng. Cú sốc ấy lập tức tạo nên phản vệ tinh thần, trong tích tắc đã đánh thức kí ức tàn khốc của trận chiến ở *thung lũng oan khuất*. Chính ở trận này, người tân binh đã phải lao vào một trận bắn giết, thăm sát, máu chảy đầu rơi, thăm chúng từng đồng đội trước khi hi sinh đã anh dũng thiện chiến bắn đò nòng đến viên đạn cuối cùng vẫn không thể giết hết lũ giặc bành trướng. Một lần khác, khi đang khoan khoái uống nước chè, chợt vô tuyến đưa tin về phái đoàn hai nước gặp nhau, người anh lập tức nổi xung thiên, tâm điên tái phát, vô thức nhanh chóng thống trị, tâm não tức khắc rơi thò vào miền sâu chấn thương, với những nhát chém kí ức trời dấy kinh hoàng: *anhnhảy chơi chơi, liên tục giục đồng bào chạy, miệng cứ hú quấy, chộp cái ba lô và chiếc gậy, anh rời nhà, hung hãn, cô độc như mặt trời đi biệt nửa năm*. Sự biến dạng nhân vị / nhân vị điên này có tần số xuất hiện khá dày ở các tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương. Dạng tính điên này trở thành điểm nhìn trung tâm ở *Mình và họ*. Cái chết, hầu như là kết cục của những nhân vị điên, nhưng kết cục của nhân vật người lính chống Tàu điên trong *Mình và họ* thật khiến độc giả rợn gáy. Sau nửa năm điên loạn lang thang đơn độc, trong tình trạng vô thức không chế tâm não tiếp diễn những cuộc chiến khốc liệt, ngoại hình tàn tạ rách rưới, lầy gầy làm sủng, người cựu binh chống bành trướng ấy vẫn chưa thoát ra khỏi những trận đánh kinh hoàng với quyết tâm quyết tử bảo vệ đồng bào. Dư chấn chiến tranh đã giết chết người cựu binh chống Tàu. Anh gục nơi via hè, bên ba lô rách nát đủ loại rác rưởi mà những ngày điên dại vợ được, không ai hay, cái chết một thằng điên, *miệng và tai đầy kiến, bị chuột hay con gì đó gặm mất một mắt và hai cánh mũi...*

Như vậy, sự tổn thương năng lực dục tính từ thuở ấu thơ là nguyên căn của triệu chứng tâm thần của nhân vật. Chúng bắt đầu khởi phát thành bạo lực vũ phu khi anh nhận ra sự khuyết tật bản năng đàn ông trước thân xác và bản năng dục tính mãnh liệt của người vợ. Trở về từ cuộc chiến sinh tử, người thương binh đã liên tiếp hứng chịu những tổn thương sâu hận. Những tác nhân này là tiền đề cho nổi loạn vô thức - dư chấn hệ lụy chiến tranh là nguyên ủy chủ yếu của nhân vị điên trong *Mình và họ*.

## 5. Nhân vị phản tỉnh - khát thèm chứng thực tự do

Chủ nghĩa hiện sinh là triết học của con người cô đơn, xa lạ với chính mình. Các nhà tư tưởng hiện sinh chấp nhận nỗi cô đơn của cá nhân như một tình trạng khôn



khổ, nhưng định mệnh<sup>13</sup>. “Nếu giòng hiện sinh con người chỉ bao gồm một bản thể vô thức dày đặc và vô nghĩa cùng một tự thể ý thức vốn giả tạo và hư vô (...), nếu đời sống xã hội chỉ là một địa ngục vĩnh cửu và bế tắc” [9, tr.170-171] thì lối thoát cho con người theo các triết gia hiện sinh là khát vọng tự do. Tự do là tính chất thiết yếu, là bản thể của hiện sinh<sup>14</sup>.

*Cô đơn* là chủ đề khá ám ảnh trong *Mình và họ*. Tình trạng cô đơn này khởi phát từ căn nguyên xung đột. Xung đột bản thể bao trùm là sự đối nghịch là giữa *mình* và *họ*, xung đột mang tính linh giác là giữa hữu thể và hư vô, một vực thăm mênh mông của thế giới huyền tượng mà mị luôn bám riết theo hành trình đi tìm quá khứ như là cứu cánh của Hiếu để thoát khỏi ám ảnh tội lỗi với người anh. Sự xung đột và ngăn cách trong một mái nhà và ngay trên một chiếc giường, giữa hai kẻ lỏa lồ thân xác đồng sàng dị mộng, người chồng bất lực đàn ông trước bản năng mãnh liệt đàn bà của người vợ. Nhức nhối, ray rứt khắp các trang viết của Nguyễn Bình Phương là sự cô đơn ngay trong bản thể mỗi tâm hồn con người, đó là sự xung khắc giữa “tôi” và “kẻ khác”. *Mình và họ*, tôi và kẻ khác, một hiện thực bị xé nát, con người bị búa vẩy và quấy vùng trong xung khắc, hệ lụy

<sup>13</sup>Theo André Niel, “Ở thời đại chúng ta, thực ra những hợp nhất lớn lao - như Quốc gia, Tôn giáo - ngày càng giảm mỗi giây liên hệ và cá nhân cảm thấy bị bỏ rơi, lo âu, xao xuyến. Tình huống lịch sử đó có thể so sánh với hoàn cảnh bất định của một thiếu niên vừa dứt bỏ sợi dây uy quyền của ông cha và Tình Thương của bà mẹ (...). Từ đó một tình cảm cô đơn khôn khó và xao xuyến vây phủ y”. Xin xem thêm [12].

<sup>14</sup>Theo các triết gia hiện sinh “tự do là một tính chất thiết yếu trong tự thể con người, và con người bắt buộc phải có tính chất tự do”. Nguồn gốc tự do không không bắt rễ ở nguyên nhân siêu viển và siêu hình mà nó “chỉ nằm trong kẻ hở của bản thể vô thức đã chuyển thành hư vô của thức giác”. Con người bắt buộc phải tự do, mà tự do là tự do lựa chọn, “con người cũng tương tự như một giọt nước trên dòng sông sinh hóa, nó có quyền tự do trôi dọc trôi ngang theo dòng sinh hóa, nhưng nó không có tự do từ chối không đứng ở trong dòng sinh hóa đó”. Xin xem thêm [9, tr.169-172].

của nó là đau khổ và cô đơn. Cuộc sống gia đình của Hiếu là tập hợp lẫn lộn giữa tình thương, trách nhiệm và xung khắc bản tính. Người cha của Hiếu là người từng luyện võ nhưng không chủ quyết chuyện gia đình, nhu nhược trước người vợ nội tướng quyết đoán, độc đoán.

Năm năm người vợ bị tù do buôn hàng lậu dù quan tâm nhưng ông không vào thăm, cấm các con đi thăm. Khi vợ đi tù, ông ở nhà quyết định cưới Hằng cho con trai lớn, bất chấp phản đối trước đó của vợ. Đến khi ông chết, người vợ ra tù, đứng trước bàn thờ, người sống và người chết đang trừng nhau đầy uất hận. Bị bọn Tàu bắt làm tù binh, người anh Hiếu rơi vào một trạng thái chói vối, hoang hoải khủng khiếp giữa kẻ thù. Thoát chết trở về, người cựu binh “lạc loài” giữa gia đình: con chết, vợ theo trai, người mẹ quá quyết đoán thiếu tình thương kiểu mẫu tính, người bác trai đời nhưng trọng vật chất, thằng em có học vấn nhưng thiếu trải nghiệm, vô tâm, và căn bệnh bất lực đàn ông không ai thấu hiểu. Người cựu binh phải tìm cách trốn chạy thực tại, chui vào quá khứ, trượt dần vào điên dại...

Đọc Nguyễn Bình Phương, ta có thể thấy hậu ảnh của con người nổi loạn ngay trong những hành vi thường nhật, bản năng tự nhiên, tầm thường dung tục. Những hoạt động sống vô thức mà xưa nay do qui chiếu đạo đức, xã hội văn minh yên ổn xếp vào những phạm trù tế nhị, mặc nhiên ai cũng biết, nhưng cần che đi. Có thể không quá khi nói trang văn của Nguyễn Bình Phương đã chứng nhận cho “chủ nghĩa nhân bản khoái lạc”. Chuyện làm tình được nhắc lại thường xuyên như là sự thỏa mãn năng lực tính dục, vật dục, nhu cầu đòi hỏi thỏa mãn thêm khát tính dục của người phụ nữ hiện đại được phản ánh rất ráo.

Đọc giả chưa có ý niệm/ chưa có cái nhìn xác tín về trào lưu triết học - nghệ thuật hiện sinh nhân vị trong văn chương đương đại, sẽ dễ sốc khi đọc những trang viết mô tả tường tận quá mức những hoạt động sống đầy bản năng tính của nhân vật. Như lời tự thuật của Hiếu cứ đều đều tự nhiên, như là tự hiện vốn có những hành vi suy nghĩ thầm kín vô thức của con người. Trong một lần Hiếu ngủ với Vân Ly, lúc cô ta ngủ say thì anh ta *buồn đi ngoài*, anh ta *cởi quần đùi, đẩy lên mặt Vân Ly rồi vào toa-lét*. Hiếu có cảm tưởng *thời gian trong toa-lét bao giờ cũng hữu ích hơn ở nơi khác* vì anh ta có suy nghĩ một lúc cùng làm được nhiều việc. *Ngồi thả lỏng, nghĩ ngợi, quan sát và lắng nghe sự dịch chuyển...* Trong khoảng chờ đợi, anh ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp của một con gián và một con thạch sùng đối đầu nhau trên tường nhà vệ sinh. *Trong khoảng pháp phòng của hai con vật [...] khoan khoái, dẽ mê* [13, tr.15-16]. Phải minh định rằng ngòi bút của Nguyễn Bình Phương đã

hiện sinh nhân vị đến từng chi tiết sống sót của nhân sinh. Tự cô chí kim, cho đến Nguyễn Bình Phương, cái *mặt mũi, màu sắc lành mạnh* của cái cục phân người mới được đưa vào trang văn. Đại/ tiểu tiện vốn được dân gian xưa nay xếp vào “tứ khoái” của con người. Khi hóa văn chương những suy tư thâm kín đáng lẽ phải che đậy do những quy chuẩn của văn minh xã hội, Nguyễn Bình Phương đã đối mặt với lẽ thường đạo đức, dám đề cao “chủ thể tính” tự do tuyệt đối. Tận hưởng khoái lạc là một nhu cầu chính đáng và tự do của con người. Mặc khác, việc miêu tả chi tiết sống động đến từng hành vi tầm thường, thô tục đó cũng cho thấy thực trạng đáng chán, đáng buồn nôn, một trí thức, một công chức cảm thấy thời gian hữu ích nhất, lí thú nhất lại là lúc *ngồi ở nhà vệ sinh*. Mô tả những nổi loạn siêu vi thường nhật này là một dự phóng khao khát vượt thoát khỏi thực tại phi lí, tri hãm để tự quyết xác lập một nhân vị đích thực - tự do và rất người.

Con người hiện sinh là nhân vị phản kháng<sup>15</sup>. Con người với khát vọng dẫn thân phản ứng lại con người an phận, yếm thế không dám đương đầu trước thế giới. Với chủ nghĩa hiện sinh tinh thần dẫn thân gồm hai dạng: dẫn thân về mặt ý thức và dẫn thân về mặt cách thế sống. Dẫn thân về mặt ý thức là con người tồn tại với các vấn đề của thời đại: can dự; tham gia; suy tư cùng thời đại. Nó biểu hiện ở cách sống chống phong tục tập quán, ràng buộc lễ giáo hay tạo ra cách thế sống mới bằng hành động nổi loạn; chống những hệ lụy ràng buộc, quan niệm bảo thủ. Còn dẫn thân về mặt cách thế sống là quá trình con người thực hành những suy tư đó. Đọc tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, bên cạnh những nhân vật mang nổi cô đơn, hoài nghi hay nhân vật bị tha hóa, ta vẫn bắt gặp những con người mang khát vọng hoặc chí ít có một vài dấu hiệu khát vọng dẫn thân. Đây chính là biểu hiện cụ thể của dấu ấn hiện sinh ở tiểu thuyết đương đại. Nói như Sartre thì con người là một vươn lên “luôn luôn tiến, luôn luôn bỏ cái hiện nay” để thể hiện ngày mai.

<sup>15</sup>Xin xem thêm [3] [5].

Hiếu cũng là một tình trạng phản tỉnh của con người hiện sinh. Phản tỉnh của Hiếu xuất phát từ những ân hận ưu tư của thời tuổi trẻ “hiếu mỹ”. Bắt từ lần rình xem hai vợ chồng người anh trai của mình trong đêm tân hôn, người chú xúi giục Hiếu xem thử cái *con công công* của đàn bà

(Hằng) nó cắn người anh thế nào. Về sau không cưỡng được *có cái gì nhói ở lưng* và Hiếu phát hiện tình trạng bạo hành của người anh và xông vào bực tức can gián - cố nhiên khi đó Hiếu chưa thể hiểu bi kịch tổn thương dồn nén bản năng tính dục của anh mình do căn bệnh quai bị. Phát hiện này dẫn Hiếu đến tình cảnh bị Hằng dụ dục ở bờ sông. Hiếu lần đầu biết đến *cái mềm mại của ngực đàn bà* và không thể kiểm soát *sự nóng bỏng của thằng tiểu yêu*. Ranh giới của *tự ngã* và *bản ngã* thật mong manh. Sự tinh quái của đàn bà khát dục và sự đòi hỏi *bạt mạng* nhục dục bản ngã đẩy Hiếu vào chỗ vô luân. Hệ lụy tội lỗi đó là một đứa con loạn luân. Mặc dầu bị kẻ đàn bà dâm loạn từng trải gài thế, Hiếu chỉ là một thanh niên mới lớn hiếu kì, tò mò xem cái con *cồng cồng* ra sao nhưng suốt đời anh ta không thể xóa đi mặc cảm tội lỗi với người anh trai. Tuy vậy, Hiếu vẫn không thể cưỡng lại cái *nhoi nhói* mỗi khi nhìn vào những chỗ trắng hờ trên da thịt Hằng...

Ấn ức tội lỗi của Hiếu khắc đậm nhất chính từ sâu thẳm vô thức phản tỉnh nhận ra tội lỗi của mình trong căn bệnh điên của người anh. Mặc cảm tội lỗi của Hiếu nguyên căn từ sự giằng co giữa cái nhìn *tha thể* và *tha nhân* đối với hành trình tiệm cận điên của người anh, cái tình cảm *tha nhân* cuối cùng vẫn không thể giành thắng thế. Bằng học thức và từng trải, Hiếu nhạy cảm trước sự hỗn loạn tâm lí của người anh kể từ sau khi bị *họ* bắt tra tấn và thả về. Cái nhìn *tha nhân* giúp Hiếu đau đớn nhận ra sự xa cách dần giữa mình và anh, xót xa cho tình trạng điên loạn/ cuồng của anh, ước vọng được trở về ngày xưa thân thiết. Rõ là Hiếu rất thương anh, nhưng cái nhìn *tha thể* cứ liên tiếp dựng cao bức tường ngăn cách, sự dừng dừng, ghê lạnh, thậm chí là quay lưng bỏ mặc anh mình giữa những cơn điên. Bắt đầu là cảm giác *ngày càng ngại về, mỗi lần về cùng lắm một vài ngày là chuẩn* vì cảm thấy anh khác quá *nên cũng ón*. Nhờ ngôi kể nửa nhập vai, cái nhìn *tha thể* còn biểu hiện tinh vi ở những tia mắt vô cảm, những cảm giác khinh thường, xa lạ, chối bỏ đầy vị kỉ qua những nhận xét của nhân vật khi thấy anh mình ngày càng *thu lu, thô lỗ, thao láo, ngỗ ngáo*, thậm chí Hiếu còn tự thú: *Mình rất muốn đá cho anh một cú nhưng bắt gặp cái nhìn buồn nẫu của mẹ thì bỏ ra sân* [13, tr.197]. Hiếu tỏ ra vô can trong quyết định của mẹ và bác không đưa anh trai trở lại trại điều dưỡng vì ông Lâm sợ trại điều dưỡng *ăn mất tiền trợ cấp*. Anh ta cũng đồng lõa trong phương án để anh mình lang thang khắp nơi trong tình trạng điên loạn... Lần gặp anh cuối cùng của Hiếu sau nhiều ngày ở lì Hà

Nội không về, người anh đã rơi vào tình trạng hoàn toàn *mất sức đối kháng*<sup>16</sup> bị *phản vô thức đen tối* kiểm soát, bỏ nhà đi rất xa, vất vả lắm Hiếu mới tìm được anh trong bộ dạng *như bước ra từ trận chiến, loang lổ, tua tủa, bơ phờ, rách rưới*. Người anh điên vẫn sống trong vô thức đen tối bị bao phủ bởi những trận chiến chống bành trướng kinh hoàng. Nhân vật bộc lộ phức tạp tâm lí giữa tha hóa và tha nhân. *Nước mắt cay xè, cổ nghẹn lại* cùng với cảm giác *khó chịu* từ mùi *chua, tanh* phả ra từ người điên. *Mình muốn quàng tay ôm anh nhưng lại hơi ghê ghê*. Hiếu nhận ra giữa mình và anh *có một khoảng cách vời vợi và tìm co thắt lại*. Mạnh dạn *cầm tay anh và vùng dậy đẩy anh ra...* Hành động đánh mất niềm tin nhân vị nhất ở Hiếu chính là chi tiết anh ta kết thúc chuyến tìm gặp người anh điên ở via hè bằng việc đưa toàn bộ số tiền mình có cho người bảo vệ cơ quan gần đó và lời nhờ chăm sóc anh mình, mặc dầu truyện vẫn gây xúc động ở bộ dạng nghiêm cần của người bảo vệ vốn là *lính chống Mỹ* trước người điên là *lính chống Tàu*. Hành vi nhân vật Hiếu là sự đánh mất nghiêm trọng tha nhân, vô cảm, dấu hiệu tha hóa, tàn phá nhân vị.

Ám ảnh tội lỗi đối với anh mình đã thôi thúc Hiếu đọc như thuộc lòng những trang nhật kí chiến trận của người anh. Đồng cảm tha nhân và niềm khâm phục sức chịu đựng của anh mình đã thúc giục Hiếu ngược dòng tìm lại hành trình đã qua của anh mình. Phản tỉnh cho cái nhân cách, nhân vị không ra gì của Hiếu thể hiện ở một ý niệm vô thức kì lạ, mỗi lần nằm nhắm mắt lại Hiếu đều cảm thấy như có kẻ nào *dạng háng dài vào mặt mình*.

Một dòng nội tâm phản tỉnh khác của Hiếu luôn chấp chờn một ngọn lửa tội ác mà anh ta, dù không chủ đích, gượng ép tham gia, trong quá trình đót xăng trưng trị Vân Ly do Trang chủ mưu cùng đồng bọn. Bất cứ khi nào xuất hiện lửa, vô thức tội lỗi của Hiếu lại liên tưởng

giấc mơ của Hiếu. Nỗi ân hận này trở thành hoạt động tiềm năng vô thức, lúc anh ta uống say, nhả tin cho Thu nhưng lại là *Vân Ly ơi cho anh xin lỗi*. Chính những dòng ý thức phản tỉnh này là sự sám hối để bảo tồn nhân tính là những tia sáng quý giá từ miền ảo vọng sâu thẳm để níu giữ nhân vị cá thể người trong cái đám đông xã hội đang lao mình vào cuộc mưu sinh hỗn loạn, xô bồ.

## 6. Phân kết

*Mình và họ* là câu chuyện kể của một hồn ma. Lối kể đan xen hư thực, huyền ảo, ma mị, chông xếp nhiều mã văn bản của Nguyễn Bình Phương thực sự chứng thực một sự quyết lựa, dần thân có đóng góp độc đáo. Dĩ nhiên với lối kết cấu sắp đặt, gián đoạn, đan xen đảo lộn các sự kiện, chêm xen dòng ý thức và chấp chờn cơn mơ... *Mình và họ* quả thực là thử thách không nhỏ đối với năng lực cảm thụ của độc giả. Đan xoáy giữa những *chuyến xe lên - xe xuống* không chỉ là những cuộc chiến biên giới mà ở ngay giữa cuộc sống đô thị; cuộc chiến trong bản thể của mỗi con người... Chi có cảm hứng về lịch sử xác quyết minh bạch cho cảm hứng ngợi ca có tính chủ quan của một nhà văn quân đội. Song điều đáng nói là còn lại những cuộc chiến trong truyện đều róng riết, giằng xé mâu thuẫn hiện sinh.

Bao trùm tất cả là cảm hứng về cuộc chiến giữa *mình và họ* nhưng có sức ám ảnh và chi phối sâu sắc tư tưởng lại là cuộc chiến trong chính bản thể người, đó thực chất là cuộc chiến giằng xé nội giới mỗi phận người hiện sinh hoàn thiện hay hủy hoại nhân vị. Phần cốt tủy của triết lí nhân bản trong *Mình và họ* chính là phơi bày thực trạng ngoại giới vô nghĩa, vô vị của cái đám/ bầy người mang mặt nạ nội giới thật phi nhân, bất nhân. Việc sáng tạo nên một kiểu nhân vật người kể chuyện độc đáo (xưa nay hiếm) là hồn ma của nhân vật Hiếu tận dụng thời lượng ít ỏi của “hiện hữu” trước khi tan vào “hư vô” dùng bản nghiệm thành thật (lần cuối) phơi bày toàn bộ dữ liệu một đời sống phức tạp, bừa bộn. Không thể đơn giản gói gọn nhận định dữ liệu sống đó chỉ trong phạm trù tốt - xấu.

Đáng nói, suốt mấy chục năm hiện tồn trên dương thế, Hiếu nhọc nhằn vẫn chưa thể xác lập được nhân vị của mình, đúng hơn đó là chuỗi dài của sự tha/ thoái hóa nhân vị, sự tham dự mờ nhạt nhân vị trước những hành động sống phi nhân, triệt thoái địa vị con người. Nhân vị của Hiếu bắt đầu rạn lóe lên từ khi anh ta quyết vượt

<sup>16</sup>Theo phân tâm học, phần siêu ngã, tri giác lương tâm, các hiểu biết về luân lí xã hội sẽ kiềm chế những ham muốn bản năng nhưng đồng thời “tích trữ nhiều dồn nén” và gây ra đau khổ. Bình thường con người sẽ tìm mọi cách che đậy những “dồn nén”, Freud gọi đây là “sức đối kháng” ngăn chặn “sức mạnh vô thức đen tối” xuất hiện. Xem thêm [6].

đến ngọn lửa bốc lên từ người Vân Ly. *Trong tiếng hát ê a, trong bập bùng lửa, mình nghe xen kẽ giọng Vân Ly van nài (...). Sau đó thì lửa quẩy mạnh* [13, tr.274]. Ám ảnh về cái chết của Vân Ly cứ day trở ngay trong cả

khỏi cái vòng sống tuần hoàn luân quần nhày nhựa dục vọng, buồn nôn bản năng và ray rứt tội lỗi, để tự quyết dần thân làm cuộc hành trình lên biên giới phía Bắc theo dấu chân xưa của người anh. Tuy nhiên, nhân vị của Hiếu chỉ thực sự bắt đầu hồi sinh khi Hiếu chọn cái chết biến thành hồn ma tự nghiệm dám nhìn thẳng vào những lỗi lầm không thể xóa triệt: loạn luân, vô lương, bất nhân, tha hóa. Phải chăng đó chính là cốt tủy triết lí của Nguyễn Bình Phương về cuộc hiện sinh: chết là sự “trì hoãn thời gian”.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Alfred Adler (1968), Tìm hiểu nhân tính (Vũ Đình Lưu dịch), Nxb Hoàng Đông Phương, Sài Gòn.
- [2] R. Campbell (--), Tìm hiểu chủ nghĩa hiện sinh, Nxb Tao đàn, Sài Gòn.
- [3] Albert Camus (1968), Con người phản kháng (Bùi Giáng dịch), Nxb Võ Tánh, Sài Gòn.
- [4] Albert Camus (2014), Thần thoại Sisyphus (Trương Thị Hoàng Yến, Phong Sa dịch), Nxb Trẻ, HCM.
- [5] Trần Thái Đình (2015), Triết học hiện sinh, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [6] Sigmund Freud (1970), Phân tâm học nhập môn (Nguyễn Xuân Hiếu dịch), Nxb Khai trí, Sài Gòn.
- [7] Bùi Bích Hạnh (2014), “Nhân vị điên trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương”, Phân tâm học với văn học, Nxb Đại học Huế, tr.187 - 200.
- [8] Heidegger (1973), Hữu thể và thời gian (tập 1) (Trần Công Tiến dịch), Quê hương xuất bản, Sài Gòn.
- [9] Nghiêm Xuân Hồng (1969), Nguyên tử, hiện sinh và hư vô, Nxb Hoàng Đông Phương, Sài Gòn.
- [10] Gustave Lebon (2013), Tâm lí học đám đông (Nguyễn Xuân Khánh dịch), Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [11] Võ Công Liem (2015), Tư tưởng triết học (tiểu luận), Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [12] André Niel (1969), Những tiếng kêu lớn của chủ nghĩa nhân bản hiện đại (Mạnh Tường dịch), Nxb Ca dao.
- [13] Nguyễn Bình Phương (2014), Minh và họ, Nxb Trẻ, TP. HCM.
- [14] J.P. Sartre (2015), Thuyết hiện sinh là một thuyết nhân bản (Đình Hồng Phúc dịch), Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [15] Phạm Thiều Sơn (1958), Quan niệm nhân vị qua các học thuyết Đông Tây, Sài Gòn.
- [16] Lê Thành Trị (1974), Hiện tượng luận về hiện sinh, Trung tâm Học liệu Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên, Sài Gòn.

## EXISTENTIAL COMPLEXES-AN ENTRANCE TO PERSONALISM IN *ME AND THEM* BY NGUYEN BINH PHUONG

**Abstract:** According to the thinking of existentialism, death means the essence's capability of going to the finale. Death is man's absolute freedom. It is the return of illogical complexes to original beings. I am an entity, which testifies to my existence. This means I undertake the existential ego. Faced with life and death, the ego is to determine and establish or destroy personalism. This is a key conception bearing the personalism spirit in the realm of *Me and Them* by Nguyen Binh Phuong. The two-faceted essence shows the journey of humans involved in seeking personalism and the human condition. Starting as a “game” of intertextuality, *Me and Them* by Nguyen Binh Phuong is an entrance to the decoding of existential complexes in the personalism spirit.

**Key words:** Nguyen Binh Phuong; existential complexes; personalism; illogicalness; essence.